

Bài 14. GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Nắm được đặc điểm phân bố các mạng lưới và các đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta, cũng như những bước tiến mới trong hoạt động giao thông vận tải.
- Nắm được các thành tựu to lớn của ngành bưu chính viễn thông và tác động của những bước tiến này đến đời sống kinh tế – xã hội của đất nước.
- Biết đọc và phân tích lược đồ giao thông vận tải của nước ta.
- Biết phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới giao thông vận tải với sự phân bố các ngành kinh tế khác.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– *Mục I. Giao thông vận tải* có 2 tiểu mục :

+ *Tiểu mục 1* nói về ý nghĩa của ngành giao thông vận tải. Có thể có nhiều cách viết về ý nghĩa của ngành kinh tế quan trọng này. Cách viết ở SGK gần nhiều hơn với những gì đang diễn ra ở nước ta, để HS hiểu được : *Tại sao khi tiến hành đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường, theo định hướng XHCN, giao thông vận tải lại được chú trọng phát triển đi trước một bước.* GV có thể cho HS đọc nội dung mục 1 và sau đó dùng câu hỏi trên để chốt lại ý nghĩa của ngành giao thông vận tải.

– *Tiểu mục 2* nói về cơ cấu ngành giao thông vận tải ở nước ta. Hoạt động vận tải bao gồm cả vận chuyển người và hàng hoá. Tuy nhiên, trong khuôn khổ mục này, việc đưa ra các thông số về cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hoá phân theo các loại hình vận tải nhằm rèn luyện tư duy phân tích, phán đoán cho HS. Phần trình bày về hiện trạng phát triển và phân bố mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta là phần trọng tâm của bài.

– *Mục II. Bưu chính viễn thông* trình bày về các dịch vụ cơ bản của ngành. Đồng thời trong phần này trình bày các bước tiến nhảy vọt của ngành bưu chính viễn thông trên con đường hiện đại hoá. GV khuyến khích HS tìm hiểu các thông tin về ngành bưu chính viễn thông, cũng như về việc ứng dụng công nghệ thông tin,... qua các phương tiện thông tin đại chúng (nhất là các chương trình của Đài truyền hình Việt Nam).

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Giao thông vận tải Việt Nam.
- Lược đồ mạng lưới giao thông (phóng to theo SGK).
- Một số hình ảnh về các công trình giao thông vận tải hiện đại mới xây dựng, về hoạt động của ngành giao thông vận tải,...
- Một số tư liệu về sự phát triển tăng tốc của ngành bưu chính viễn thông (chẳng hạn về các dịch vụ viễn thông).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục I : Giao thông vận tải

GV chỉ cần cho HS đọc và tóm tắt nhanh phần viết về ý nghĩa của ngành giao thông vận tải.

GV cho HS quan sát biểu đồ cơ cấu ngành giao thông vận tải và bảng số liệu, để các em trả lời câu hỏi giữa bài : *"Quan sát bảng 14.1, hãy cho biết loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá ? Tại sao ?"*

Quan trọng nhất là ngành vận tải đường bộ, (đường ô tô) vì ngành này chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng hoá vận chuyển. Đây là loại phương tiện vận tải đảm đương phần chủ yếu nhất nhu cầu vận tải trong nước (cả về hàng hoá và hành khách).

Tiếp đó HS phải trả lời câu hỏi thứ hai :

"Loại hình vận tải nào có tỉ trọng tăng nhanh nhất ? Tại sao ?"

Ngành có tỉ trọng tăng nhanh nhất là vận tải đường hàng không, đó là do phải đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá tăng rất nhanh của nền kinh tế và do ưu điểm của loại phương tiện vận tải này. Tuy nhiên, tỉ trọng của loại hình này còn nhỏ.

Phần I. mục 2) là phần trọng tâm của bài.

GV cần triệt để sử dụng lược đồ mạng lưới giao thông trong SGK để đặt các câu hỏi, HS khai thác nội dung trên lược đồ để trả lời.

Nhóm câu hỏi thứ nhất là xác định các tuyến đường bộ, đường sắt, các cảng biển, các sân bay được nói đến trong bài.

Nhóm câu hỏi thứ hai liên quan đến việc phân tích ý nghĩa kinh tế của một số tuyến đường, cảng biển, sân bay hàng không quan trọng nhất. Chẳng hạn về ý nghĩa của quốc lộ 1A, đường sắt Thống Nhất, các cảng Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng, các sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất.

Khi giảng về đường bộ, cần nhấn mạnh vai trò của quốc lộ 1A và Dự án đường Hồ Chí Minh, tạo nên hai trục đường bộ xuyên Việt. Việc xây dựng các cầu lớn thay cho các phà, các hầm đường bộ là bước tiến lớn trong việc nâng cấp các tuyến đường bộ. GV cho HS xem bản đồ, thấy quốc lộ 1A cắt qua nhiều dòng sông lớn chảy theo hướng tây – đông, từ đó hiểu được ý nghĩa đối với việc nâng cấp quốc lộ 1A, tuyến đường bộ dài nhất và cũng có nhiều cầu nhất nước ta.

Giảng về đường sắt, cần nhấn mạnh vai trò của tuyến đường sắt Thống Nhất và ý nghĩa của việc mở rộng hoạt động của các tuyến đường sắt liên vận sang Trung Quốc.

Giảng về đường sông, cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò của vận tải đường sông ở Đồng bằng sông Cửu Long. GV có thể mô tả để HS thấy rõ vai trò này.

Giảng về vận tải đường biển, GV cho HS đọc lược đồ, tìm các cảng biển chủ yếu hiện có. GV nhấn mạnh vai trò của ba cảng biển lớn nhất : Hải Phòng (các tỉnh phía Bắc), Đà Nẵng (các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên) và Sài Gòn (cho Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực nam Tây Nguyên, cực nam Trung Bộ).

Giảng về ngành hàng không, GV cần lưu ý HS rằng đây là ngành có bước tiến rất nhanh trên con đường hiện đại hoá và giao lưu quốc tế.

Giảng về vận tải bằng đường ống, mặc dù trong lược đồ không vẽ các tuyến đường ống, GV có thể cho HS sử dụng lược đồ hình 12.2, dùng thước đo khoảng cách theo đường chim bay từ các mỏ Lan Đỏ, Lan Tây, Đại Hùng, Bạch Hổ vào đến đất liền (Vũng Tàu) để thấy được rằng các tuyến đường ống phải có ít nhất là bao nhiêu km đi qua biển.

2. Gợi ý dạy mục II : Bưu chính viễn thông

GV cũng có thể cho HS thảo luận, trả lời câu hỏi : *"Em thử hình dung sự phát triển của ngành bưu chính viễn thông trong những năm tới sẽ làm thay đổi đời sống, xã hội ở địa phương như thế nào ?"*. Câu hỏi này chính là gợi ý để các em trả lời câu hỏi 4 ở cuối bài.